

Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 08 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Đức A, sinh năm 1989

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1999

Đều có địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Phạm Đức A và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là Thị trấn H), huyện H tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 28/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, mỗi người mỗi tính nên thường xuyên chửi bới, cãi lộn nhau gay gắt trong một thời gian dài và không ai quan tâm đến ai nên cuộc sống không có hạnh phúc. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm thực sự không còn, nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Phạm Đức A và chị Nguyễn Thị D đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Thuỳ D, sinh ngày 09/02/2019.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Phạm Đức A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thuỳ D cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành, chị D có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu Thuỳ D đủ tuổi trưởng thành.

[3]. *Về tài sản*: Anh Phạm Đức A và chị Nguyễn Thị D đều xác định vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về công nợ*: Vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Anh Phạm Đức A và chị Nguyễn Thị D thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức A và chị Nguyễn Thị D.

- *Về con*: Anh Phạm Đức A và chị Nguyễn Thị D đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Thuỳ D, sinh ngày 09/02/2019.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Phạm Đức A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thuỳ D cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành, chị D có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu Thuỳ D đủ tuổi trưởng thành.

- *Về tài sản:* Anh Phạm Đức A và chị Nguyễn Thị D đều xác định vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ:* vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phạm Đức A và chị Nguyễn Thị D mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà anh A, chị D đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0008800 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh A, chị D đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga